

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 31 /2023/HS-ST
Ngày 22/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan và Ông Phạm Ngọc Huân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Hoàn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn* tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 18/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023 đối với bị cáo:

Nông Văn T; Tên gọi khác: không; sinh ngày 16/01/1979 tại: xã KL, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã KL, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Ch (đã chết) và bà Lâm Thị C; Vợ: Liễu Thị Đ, Con: 02 con.

Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 16/6/2023 tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nông Văn T1, sinh năm 2002 (có mặt)

+ Chị Liễu Thị Đ, sinh năm 1980 (có mặt).

Đều trú tại: thôn K, xã KL, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 08/6/2023, tổ công tác Công an huyện N đang tuần tra kiểm soát đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại đoạn đường thuộc thôn Í, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-24645 (sau xác định là Nông Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã KL, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn) có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu T dừng xe để kiểm tra thì T thừa nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành mời chính quyền địa phương và người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 11 giờ 50 phút ngày 08/6/2023 đối với T. Tiến hành kiểm tra trên người của Nông Văn T phát hiện tại túi áo khoác bên ngoài bên trái phía trước đang mặc trên người của T 01 túi nilon trong suốt (dạng túi có khóa díp) bên trong túi có 04 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng có nhiều hoa văn, bên trong 04 gói giấy này có chứa chất bột màu trắng dạng bột lẫn cục. Tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trong 04 gói này thử với thuốc thử Heroine (thuốc do Bộ Công an cấp). Kết quả thuốc thử chuyển từ màu trong suốt sang màu tím, trùng với màu nhận biết Heroine. Sau khi thử xong tổ công tác tiến hành gói số chất màu trắng này như trạng T ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS 12T1-24645.

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 08/6/2023 tổ công tác tiến hành lập biên bản xét nghiệm nhanh ma túy đối với Nông Văn T, kết quả dương tính T có sử dụng ma túy.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 08/6/2023 cùng có mặt Nông Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng bột lẫn cục trong 04 gói thu giữ của T. Kết quả chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,202g (không phẩy hai trăm linh hai gam). Sau khi cân xác định khối lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành niêm phong số chất màu trắng này và được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 để làm thủ tục gửi giám định, tại quyết định trưng cầu giám định số 30 ngày 08/6/2023.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 08/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số: 10 ngày 08/6/2023 đối với chỗ ở và công trình phụ cận có liên quan của Nông Văn T. Qua khám xét không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Ngày 08/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ban hành công văn số 183/CSĐT báo cáo chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng vụ việc

Nông Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn để giải quyết.

Ngày 30/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành bàn giao hồ sơ vụ án Nông Văn T bị khởi tố về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 193/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu màu trắng dạng bột lẫn cục trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,202g, sau giám định còn 0,158g (không phẩy một năm tám gam). Sau khi giám định mẫu chất gửi giám định còn lại cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T103 hoàn trả lại cho Cơ quan trung cầu.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân, do bản thân T nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 07/6/2023, T đi nhờ xe mô tô một người lạ mặt do T không quen biết đến chợ Th, thuộc huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu chợ Th, T gặp một người đàn ông không quen biết giống người nghiện ma túy nên T hỏi mua ma túy về sử dụng thì người đàn ông này đồng ý, rồi T đưa cho người đàn ông này số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và được người đàn ông này bán cho 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 04 gói giấy màu trắng có nhiều hoa văn, bên trong các gói giấy này có ma túy lúc này khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/6/2023. Mua được ma túy T thuê xe ôm về nhà ở xã KL, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn. Đến sáng ngày 08/6/2023, vào khoảng 09 giờ T mang theo 04 gói ma túy mua được trước đó cất trong túi áo đang mặc và điều khiển xe mô tô BKS 12T1-24645 đến vào hồ Khuổi Khe, thuộc thôn Khuổi Ít, xã Kim Lư, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua gỗ Xoan. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô quay ra thôn Í, xã L, huyện N thì bị tổ công tác của Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện trong túi áo đang mặc của T 04 gói ma túy, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Mục đích T mua ma túy để sử dụng cho bản thân, chứ không nhằm mục đích khác.

Quá trình điều tra Nông Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải. Lời khai của T tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng và đồ vật thu giữ, tạm giữ trong vụ án:

- 0,202g ma túy loại Heroine, sau giám định còn 0,158g và phong bì, bao gói cũ đang được niêm phong trong phong bì ký hiệu T103.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán phong bì có các chữ ký của những người tham gia và có 03 dấu đỏ hình trong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 xe mô tô BKS 12T1-24645 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn cam đen, số máy JA39E-2638836, số khung RLHJA3926NY141915, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-NR ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nông Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn T1 nêu ý kiến: xe mô tô BKS 12T1-24546 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn cam đen tiền mua là của anh T1 nhưng do anh T1 chưa đủ tuổi nên nhờ bố là Nông Văn T đứng ra làm đăng ký xe, chiếc xe không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu được trả lại cho anh T1 hoặc bố là Nông Văn T.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Liễu Thị Đ nêu ý kiến: xe mô tô BKS 12T1-24546 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn cam đen không liên quan gì đến chị Đ, chiếc xe không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu được trả lại cho chồng là Nông Văn T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 đến 15 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 0,202g ma túy loại Heroine, sau giám định còn 0,158g và phong bì, bao gói cũ đang được niêm phong trong phong bì ký hiệu T103.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán phong bì có các chữ ký của những người tham gia và có 03 dấu đỏ hình trong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

* Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô BKS 12T1-24645 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn cam đen, số máy JA39E-2638836, số khung RLHJA3926NY141915, xe cũ đã qua sử dụng.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những nội dung tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy những nội dung này cũng đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở để kết luận:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 08/6/2023, tại thôn Í, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã KL, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn đã có hành vi tàng trữ 0,202g ma túy loại Heroine. Mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân T, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Hành vi nêu trên của Nông Văn T đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b)

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: Nông Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là " người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn Ch được Bộ tư Lệnh quân khu 1 chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ tại Quyết định số 2369/QĐBTL ngày 14/10/2019 nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà lại đua đòi, chơi bời dẫn đến nghiện chất ma túy mà phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội: Bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp là lao động tự do không có công việc ổn định và không có thu nhập, gia đình thuộc diện hộ nghèo việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không đảm bảo tính thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 0,202g ma túy loại Heroine, sau giám định còn 0,158g và phong bì, bao gói cũ đang được niêm phong trong phong bì ký hiệu T103; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán phong bì có các chữ ký của những người tham gia và có 03 dấu đỏ hình trong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô BKS 12T1-24645 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn cam đen, số máy JA39E-2638836, số khung RLHJA3926NY141915, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo đứng tên trong đăng ký xe, xe không liên quan đến vợ bị cáo. Việc con bị cáo cho rằng là tài sản của con nhờ bố đứng tên tuy nhiên không có tài liệu chứng minh. Xét thấy chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

[7] Trong vụ án này Nông Văn T khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu chợ Th, thuộc huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 07/6/2023 nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ cơ sở điều tra xử lý.

Đối với hai người đàn ông đã cho T ngồi nhờ xe mô tô đi mua ma túy loại Heroine và về nhà vào ngày 07/6/2023 thì T không nói cho hai người biết là T đi mua ma túy. Mặt khác T không quen biết những người này. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T 13 (mười ba) tháng tù được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 16/6/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T103, bên ngoài ghi: Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Nông Văn T, TT: K, KL. Tr, Lạng Sơn. Bên trong có 0,158g ma túy loại còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói niêm phong cũ.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi “ vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 08/6/2023”. Bên trong chứa 04 mảnh giấy màu trắng trên có nhiều hoa văn, 01 túi ni lon trong suốt (dạng túi có khóa díp), 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

* Trả lại cho bị cáo : 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn cam đen, số máy JA39E-2638836, số khung RLHJA3926NY141915, Biển kiểm soát 12T1-24645 xe cũ đã qua sử dụng.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 9 năm 2023 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện N, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Sở Tư pháp; Bị cáo;
- Người có QLNVLQ; Lưu Hs, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Luân

